

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỒ  
HỌ VÀ TÊN HS: .....  
LỚP: .....MS: .....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KỲ I  
NĂM HỌC: 2025-2026  
Ngày kiểm tra:...../12/2025  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Khối 8  
Thời gian làm bài: 60 phút

TỔNG ĐIỂM (Viết bằng chữ và bằng số)	Lời nhận xét của giáo viên

ĐỀ 1

Đề thi gồm 4 trang

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)**

Học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi đáp án (A, B...) vào khung trả lời bên dưới:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

**Câu 1. Vì sao trong các thế kỉ XVII- XVIII, sản xuất nông nghiệp ở Đàng Trong có bước phát triển rõ rệt?**

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi và chính sách khai hoang của chúa Nguyễn.
- B. Chính quyền Lê-Trịnh quan tâm đến việc đắp đê, trị thủy, khai hoang.
- C. Các vua nhà Nguyễn ban hành nhiều biện pháp tích cực.
- D. Không chiến tranh, đời sống nhân dân thanh bình.

**Câu 2. Phong trào nông dân Đàng Ngoài đã tác động như thế nào đối với xã hội Đại Việt giữa thế kỉ XVIII?**

- A. Buộc vua Lê phải cải cách toàn diện đất nước.
- B. Khiến chính quyền chúa Nguyễn khủng hoảng.
- C. Buộc chúa Nguyễn thực hiện một số cải cách.
- D. Làm lung lay chính quyền vua Lê-chúa Trịnh.

**Câu 3. Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm- Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?**

- A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.
- B. Đó là một đoạn con sông lớn
- C. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh.
- D. Hai bên bờ cây cối rậm rạp.

**Câu 4. Mục đích chính của nhà Thanh đem 29 vạn quân sang nước ta là gì?**

- A. Lo sợ trước ảnh hưởng của phong trào Tây Sơn.
- B. Giúp Lê Chiêu Thống chống nghĩa quân Tây Sơn.
- C. Thực hiện mưu đồ mở rộng lãnh thổ về phía Nam.
- D. Giúp Lê Chiêu Thống lật đổ chúa Trịnh.

**Câu 5. Đế quốc nào được mệnh danh là “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn”?**







ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỒ  
HỌ VÀ TÊN HS: .....  
LỚP: .....MS: .....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KỲ I  
NĂM HỌC: 2025-2026  
Ngày kiểm tra:...../12/2025  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Khối 8  
Thời gian làm bài: 60 phút

TỔNG ĐIỂM (Viết bằng chữ và bằng số)	Lời nhận xét của giáo viên

ĐỀ 2

Đề thi gồm 4 trang

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)**

Học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi đáp án (A, B...) vào khung trả lời bên dưới:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

**Câu 1. “Thứ nhất Kinh kì, thứ nhì...”. Trong dấu “...” là địa danh nào?**

- A. Thăng Long.                      B. Hội An.                              C. Phố Hiến.                              D. Sài Gòn.

**Câu 2. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại chung của các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII là gì?**

- A. Thiếu vũ khí, lương thực.  
B. Triều đình Lê- Trịnh quá vững mạnh.  
C. Mang tính tự phát, cục bộ, thiếu đường lối chính trị rõ ràng.  
D. Không nhận được sự ủng hộ của nông dân.

**Câu 3. Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có gì độc đáo?**

- A. Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch.  
B. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.  
C. Thực hiện kế sách “công tâm”.  
D. Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.

**Câu 4. Vì sao phong trào Tây Sơn giành được thắng lợi?**

- A. Truyền thống yêu nước và sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân.  
B. Thái độ nhượng bộ, thỏa hiệp của nhà Thanh.  
C. Vũ khí của quân Tây Sơn hiện đại hơn quân Thanh.  
D. Sự ủng hộ, giúp đỡ của quân Xiêm.

**Câu 5. Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?**

- A. Tăng cường liên minh quân sự để bảo vệ hòa bình.  
B. Hỗ trợ các dân tộc thuộc địa giành độc lập.

- C. Thiết lập hệ thống thương mại tự do.  
D. Đấu tranh giành giật thị trường và thuộc địa.

**Câu 6. Giữa thập niên 90 thế kỉ XIX, sản lượng công nghiệp của Mỹ đứng vị trí thứ mấy thế giới?**

- A. Đứng vị trí thứ nhất thế giới. B. Đứng vị trí thứ hai thế giới.  
C. Đứng vị trí thứ ba thế giới. D. Đứng vị trí thứ tư thế giới.

**Câu 7. Nhận xét nào sau đây thể hiện tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu nước ta?**

- A. Có mùa đông kéo dài và rất lạnh. B. Mưa ít, khí hậu khô hạn.  
C. Nhiệt độ cao, mưa nhiều, độ ẩm lớn. D. Ít biến động theo mùa.

**Câu 8. Gió mùa mùa đông gần như bị chặn lại ở dãy núi nào sau đây?**

- A. Bạch Mã. B. Con Voi. C. Hoàng Sơn. D. Tam Đảo.

**Câu 9. Dọc bờ biển cứ khoảng 20 km lại có một cửa sông. Điều đó cho thấy đặc điểm nào của sông ngòi Việt Nam?**

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc. B. Chế độ nước phân hóa theo mùa.  
C. Lượng phù sa lớn. D. Sông có hướng chảy phức tạp.

**Câu 10. Vì sao hệ thống sông Hồng có hàm lượng phù sa lớn?**

- A. Do tác động của hoạt động nuôi trồng thủy sản.  
B. Chảy qua nhiều khu vực đầm lầy, đất sét.  
C. Do lưu vực nằm trong vùng có lớp vỏ phong hóa dày, địa hình dốc và mưa lớn tập trung.  
D. Tốc độ dòng chảy chậm và chế độ thủy triều cao.

**Câu 11. Đâu là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam?**

- A. Hồ Dầu Tiếng. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Tây. D. Hồ Ba Bể.

**Câu 12. Vào mùa lũ, ở đồng bằng xảy ra thiên tai chủ yếu nào ?**

- A. Hạn hán. B. Ngập lụt. C. Lũ quét. D. Động đất.

**Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (2,0 điểm)**

*“Sau khi bị quân Tây Sơn đánh bại, vua Lê Chiêu Thống sang cầu cứu nhà Thanh. Cuối năm 1788, Tôn Sĩ Nghị thống lĩnh 29 vạn quân ô ạt tiến vào nước ta. Trước thế giặc mạnh, quân Tây Sơn rút khỏi Thăng long để bảo toàn lực lượng. Tháng 12 năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân tiến về Thăng Long đánh đuổi quân Thanh với các trận đánh lớn ở Ngọc Hồi, Đống Đa*

*(Theo sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8, bộ Chân trời sáng tạo, trang 42)*

- A. Vua Lê Chiêu Thống sang cầu cứu nhà Minh để đánh quân Tây Sơn.  
B. Năm 1787, Tôn Sĩ Nghị dẫn 29 vạn quân Thanh sang tiến đánh nước ta.  
C. Tháng 12 năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung.  
D. Quang Trung- Nguyễn Huệ chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn tiến đánh quân Thanh.

**Phần trả lời:**

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
13	A	
	B	
	C	
	D	





**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN**  
**TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  
**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – KHỐI 8**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

**ĐỀ 1**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận					
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>								
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>																	
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Kinh tế, văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII		1 câu TN													2,5%
		Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII		1 câu TN		1 câu TN (ý A, B, C, D)											22,5%
		Phong trào Tây Sơn		2 câu TN									1 câu TL				20%
2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc		2 câu TN													5%
Tổng số câu				6 câu		1 câu						1 câu	1 câu	6 câu	1 câu		
Tổng số điểm				1,5		2,0						1,5	2,0	1,5	1,5		50%
Tỉ lệ %						35%						15%	20%	15%	15%		50%
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>																	
TT	Chủ	Nội dung/đơn vị	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận					

	đề/Chương	kiến thức	Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>			Tổng						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng				
1	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUYẾT VĂN VIỆT NAM	Đặc điểm khí hậu		2 câu TN													5%	
		Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu							1 câu TN (ý A,B,C, D)						1 câu TL			35%
		Đặc điểm thủy văn		2 câu TN														5%
		Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam		2 câu TN														5%
Tổng số câu				6 câu				1 câu						1 câu	1 câu	6 câu	1 câu	
Tổng số điểm			1,5						2,0			1,5			2,0	1,5	1,5	50%
Tỉ lệ %						35%						15%			20%	15%	15%	50%
Tổng hợp chung						70%						30%			40%	30%	30%	100%

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I  
NĂM HỌC 2025 – 2026  
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 8

**ĐỀ 1**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>															
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Kinh tế, văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII	<b>Thông hiểu:</b> - Giải thích được nguyên nhân sản xuất nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển rõ rệt (NLTD)		1 Câu TN										
		Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	<b>Biết</b> - Trình bày được bối cảnh của nhân dân (NLTH) - Nêu được đời sống của nhân dân (NLTH) - Trình bày được sự áp bức bóc lột của chính quyền Đàng Ngoài (NLTH) - Nêu được bối cảnh của chế độ phong kiến ở Đàng Ngoài (NLTH) <b>Thông hiểu</b>		1 câu TN		1 câu TN (ý A,B,C ,D)								



1	VĂN VIỆT NAM		bình tháng dưới 25 <sup>0</sup> C (NL2) - Nêu được đặc điểm của khí hậu nước ta (NL2)												
		Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	<b>Biết</b> - Nêu được nhiệt độ tháng thấp nhất của Kiên Giang (NL1) - Tính được biên độ nhiệt của Hà Nội (NL1) - Trình bày được thuận lợi nền nhiệt độ đối với nông nghiệp (NL1) - Nhận xét được sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm từ Bắc vào Nam của nước ta (NL1) <b>Vận dụng</b> - Tính được biên độ nhiệt của Mỹ Tho (NL3) - Vẽ được biểu đồ thể hiện lượng mưa các tháng trong năm tại Mỹ Tho (NL3)						1 câu TN (ý A,B,C ,D)						1 câu TL (a,b)
		Đặc điểm thủy văn	<b>Thông hiểu</b> - Giải thích được sông ngòi nước ta có chế độ dòng chảy theo hai mùa rõ rệt (NL2) - Nêu được các hệ thống sông lớn ở nước ta (NL2)		2 câu TN										
		Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	<b>Thông hiểu</b> - Nêu được thiên tai xảy ra chủ yếu ở mùa lũ (NL2) - Mô tả được tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy văn		2 câu TN										

			(NL2)											
<b>Tổng số câu</b>				12 câu		1 câu TN – Đ/S			1 câu TN – TLN					2 câu TL
<b>Tổng số điểm</b>				3,0		2,0			2,0					3,0
<b>Tỉ lệ %</b>				30%		20%			20%					30%





	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			% điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu		Vận dụng
1	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUY VẤN VIỆT NAM	Đặc điểm khí hậu		2 câu TN														5%
		Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu						1 câu TN (ý A,B,C, D)						1 câu TL				35%
		Đặc điểm thủy văn		3 câu TN														7,5%
		Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam		1 câu TN														2,5%
Tổng số câu			6 câu				1 câu					1 câu	1 câu	6 câu	1 câu			
Tổng số điểm			1,5				2,0				1,5	2,0	1,5	1,5	1,5		50%	
Tỉ lệ %						35%					15%	20%	15%	15%			50%	
Tổng hợp chung						70%					30%	40%	30%	30%			100%	





1	VĂN VIỆT NAM	(NL2) - Nêu được tên dãy núi chặn lại gió mùa đông (NL2)												
		<p><b>Thực hành:</b> Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu</p> <p><b>Biết</b> - Nêu được nhiệt độ trung bình tháng 7 của Cần Thơ (NL1) - Tính được biên độ nhiệt của Huế (NL1) - Nêu được yếu tố tác động đến miền Bắc có mùa đông lạnh (NL1) - Nhận xét được sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm từ Bắc vào Nam (NL1)</p> <p><b>Vận dụng</b> - Tính được biên độ nhiệt của Mỹ Tho (NL3) - Vẽ được biểu đồ thể hiện lượng mưa các tháng trong năm tại Mỹ Tho (NL3)</p>							1 câu TN (ý A,B,C ,D)					1 câu TL (a,b)
		<p><b>Đặc điểm thủy văn</b></p> <p><b>Thông hiểu</b> - Mô tả được đặc điểm sông ngòi Việt Nam(NL2) - Giải thích được hàm lượng phù sa lớn của sông Hồng (NL2) - Nêu được hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam (NL2)</p>		3 câu TN										
		<p><b>Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt</b></p> <p><b>Thông hiểu</b> - Nêu được thiên tai xảy ra chủ yếu vào mùa lũ ở đồng bằng</p>		1 câu TN										

		Nam	(NL2) - Mô tả được tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy văn (NL2)											
<b>Tổng số câu</b>				12 câu		1 câu TN – Đ/S			1 câu TN – TLN					2 câu TL
<b>Tổng số điểm</b>				3,0		2,0			2,0					3,0
<b>Tỉ lệ %</b>				30%		20%			20%					30%

Quận 6, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**Duyệt của BGH**

**Duyệt của TTCM**

**Người soạn đề**

**Nguyễn Thị Hiền**

**Trần Thị Kiều Oanh**

**Vũ Kim Loan**



**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025 -2026**

Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ** – Khối: **8**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giáo viên chấm theo đáp án và thang điểm

**II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**PHẦN 1: (7.0 điểm) TRẮC NGHIỆM (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	D	A	D	A	C	A	A	C	D	B

**Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (2,0 điểm)**

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	S	S	Đ	Đ

**Câu 14. Đọc bảng số liệu sau, hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (2,0 điểm)**

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	26,9	9,3	Gió mùa Đông Bắc	Tăng dần

**PHẦN 2: (3.0 điểm) TỰ LUẬN:**

**Câu 1. Bằng kiến thức lịch sử đã học về phong trào Tây Sơn em hãy: (1,5 điểm)**

Nội dung	Điểm
a. Trình bày ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn thế kỉ XVIII?	1.0
- Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, Lê	0.25
- Xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước.	0.25
- Tạo điều kiện cơ bản cho sự thống nhất quốc gia, bảo vệ nền độc lập đất nước.	0.5
b. Rút ra bài học trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay? (HS nêu 2 bài học)	0.5
- Phát huy tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước của toàn dân.	0,25
- Chăm lo đời sống nhân dân	0,25

**Câu 2. Cho bảng số liệu: Nhiệt độ không khí trung bình và lượng mưa các tháng trong năm tại Mỹ Tho (1,5 điểm)**

Nội dung	Điểm
a. Tính biên độ nhiệt của Mỹ Tho: 3,1	0,5
b. Vẽ biểu đồ lượng mưa các tháng tại Mỹ Tho	1,0
- Đúng tỉ lệ, đủ các yếu tố	
- Sai tỉ lệ, thiếu tên, thiếu đơn vị, thiếu tháng (trừ 0,25)	



